

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
1	1	C01	Trung 1	Bùi Ngọc Quỳnh Anh	24	5	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
2	2	C02	Trung 1	Nguyễn Diệu Anh	11	2	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
3	3	C03	Trung 1	Nguyễn Minh Chi	12	3	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
4	4	C04	Trung 1	Lưu Gia Định	10	8	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
5	5	C05	Trung 1	Lương Tuấn Duy	17	11	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
6	6	C06	Trung 1	Vũ Gia Hân	24	10	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
7	7	C07	Trung 1	Dương Mỹ Hằng	15	9	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
8	8	C08	Trung 1	Trần Nguyễn Minh Hiền	18	12	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
9	9	C09	Trung 1	Vũ Thu Hiền	25	1	2004	12 Địa	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
10	10	C10	Trung 1	Nguyễn Minh Hiền	4	12	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
11	11	C11	Trung 1	Phạm Bùi Dương Huy	30	7	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
12	12	C12	Trung 1	Nguyễn Gia Khánh	11	7	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
13	13	C13	Trung 1	Đặng Vân Kim	11	7	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
14	14	C14	Trung 1	Lương Gia Linh	30	10	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
15	15	C15	Trung 1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22	8	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
16	16	C16	Trung 1	Nguyễn Khánh Linh	17	8	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
17	17	C17	Trung 1	Nhâm Hiền Linh	29	7	2005	11 Văn	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
18	18	C18	Trung 1	Nguyễn Thế Long	6	1	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
19	19	C19	Trung 1	Nguyễn Diệu Ly	16	5	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
20	20	C20	Trung 1	Đặng Vũ Ngọc Mai	15	7	2005	11 Sử	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
21	21	C21	Trung 1	Trần Ngọc Minh	30	6	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
22	22	C22	Trung 1	Đào Hạnh Trang	12	7	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
23	23	C23	Trung 1	Trần Hiền Trang	5	4	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
24	24	C24	Trung 1	Vũ Ngọc Phương Uyên	7	5	2005	11 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
25	25	C25	Trung 1	Dương Thuận Vy	7	10	2004	12 Trung	Tiếng Trung	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
26	1	D01	Địa 1	Nguyễn Khánh An	20	4	2005	11D5	Địa lí	THPT Quang Trung - Đống Đa
27	2	D02	Địa 1	Khổng Tú Anh	25	1	2004	12A9	Địa lí	THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm
28	3	D03	Địa 1	Nguyễn Phương Anh	26	10	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
29	4	D04	Địa 1	Nguyễn Minh Anh	4	10	2004	12 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
30	5	D05	Địa 1	Phan Minh Anh	13	11	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Sơn Tây
31	6	D06	Địa 1	Vũ Hải Bình	31	12	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
32	7	D07	Địa 1	Tô Bảo Châu	23	11	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
33	8	D08	Địa 1	Nguyễn Linh Chi	25	8	2005	11D4	Địa lí	THPT Phan Đình Phùng
34	9	D09	Địa 1	Trần Quỳnh Chi	19	2	2004	12 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
35	10	D10	Địa 1	Bùi Thành Công	4	4	2005	11N2	Địa lí	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
36	11	D11	Địa 1	Nguyễn Kim Dung	13	10	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
37	12	D12	Địa 1	Nguyễn Tùng Dương	18	9	2004	12D4	Địa lí	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành
38	13	D13	Địa 1	Nguyễn Hà Thu Giang	30	7	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
39	14	D14	Địa 1	Nguyễn Hương Giang	16	10	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Sơn Tây
40	15	D15	Địa 1	Đỗ Thị Thúy Hằng	5	7	2004	12D1	Địa lí	THPT Yên Lãng
41	16	D16	Địa 1	Đỗ Thu Hằng	27	5	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
42	17	D17	Địa 1	Nguyễn Minh Hạo	20	12	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
43	18	D18	Địa 1	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	14	7	2004	12B15	Địa lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
44	19	D19	Địa 1	Nguyễn Minh Hoà	17	11	2005	11 Anh	Địa lí	THPT Sơn Tây
45	20	D20	Địa 1	Hoàng Thị Hoàn	24	1	2004	12A14	Địa lí	THPT Quảng Oai
46	21	D21	Địa 1	Quản Thiện Hưng	27	4	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
47	22	D22	Địa 1	Nguyễn Thị Mai Hương	18	9	2004	12A2	Địa lí	THPT Dương Xá
48	23	D23	Địa 1	Đào Khánh Huyền	31	7	2004	12C1	Địa lí	THPT Việt Nam - Ba Lan
49	24	D24	Địa 1	Trịnh Gia Khánh	29	1	2005	11D1	Địa lí	THPT Phan Đình Phùng
50	1	D25	Địa 2	Nguyễn Ngọc Liên	29	7	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
51	2	D26	Địa 2	Mai Khánh Linh	19	10	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
52	3	D27	Địa 2	Nguyễn Khánh Linh	18	10	2004	12D2	Địa lí	THPT Thăng Long
53	4	D28	Địa 2	Nguyễn Thuý Linh	27	3	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
54	5	D29	Địa 2	Nguyễn Gia Linh	20	9	2004	12D9	Địa lí	THPT Phan Đình Phùng
55	6	D30	Địa 2	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	31	10	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
56	7	D31	Địa 2	Nguyễn Cao Hương Linh	18	7	2004	12 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
57	8	D32	Địa 2	Trần Thùy Y Linh	28	10	2004	12D1	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông
58	9	D33	Địa 2	Trịnh Yến Linh	19	10	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
59	10	D34	Địa 2	Nguyễn Lâm Mai	15	9	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
60	11	D35	Địa 2	Vũ Thị Xuân Mai	22	10	2004	12B11	Địa lí	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
61	12	D36	Địa 2	Nguyễn Thảo My	4	7	2005	11A2	Địa lí	Phổ thông Dân tộc Nội trú
62	13	D37	Địa 2	Phùng Thúy Nga	26	9	2005	11 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
63	14	D38	Địa 2	Trần Bích Ngọc	18	11	2004	12A6	Địa lí	THPT Cổ Loa
64	15	D39	Địa 2	Chu Uyên Như	21	8	2004	12A2	Địa lí	THPT Ngô Quyền - Ba Vì
65	16	D40	Địa 2	Vũ Thị Phong	27	10	2004	12A13	Địa lí	THPT Phúc Thọ
66	17	D41	Địa 2	Đoàn An Quân	23	7	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
67	18	D42	Địa 2	Nguyễn Thúy Quỳnh	15	12	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
68	19	D43	Địa 2	Nguyễn Thanh Tâm	18	11	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
69	20	D44	Địa 2	Nguyễn Phương Thảo	22	3	2004	12D1	Địa lí	THPT Ngọc Hồi
70	21	D45	Địa 2	Tạ Thị Phương Thảo	26	5	2004	12C	Địa lí	THPT Kim Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
71	22	D46	Địa 2	Vũ Lê Minh Thảo	1	1	2005	11 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
72	23	D47	Địa 2	Đào Thị Minh Thư	11	3	2004	12B	Địa lí	THPT Liên Hà
73	24	D48	Địa 2	Phạm Đức Tiến	15	6	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
74	1	D49	Địa 3	Nguyễn Thị Uyển Trân	1	11	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chu Văn An
75	2	D50	Địa 3	Nguyễn Thùy Trang	12	11	2004	12D7	Địa lí	THPT Đông Mỹ
76	3	D51	Địa 3	Vũ Quốc Triệu	1	5	2004	12 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
77	4	D52	Địa 3	Đào Phi Trường	3	9	2004	12A5	Địa lí	THPT Đan Phượng
78	5	D53	Địa 3	Phạm Bảo Vân	12	10	2004	12 Địa	Địa lí	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
79	6	D54	Địa 3	Vũ Thị Thảo Vân	2	5	2004	12A5	Địa lí	THPT Hợp Thanh
80	7	D55	Địa 3	Nguyễn Thảo Vy	20	2	2004	12D1	Địa lí	THPT Đoàn Thị Điểm
81	8	D56	Địa 3	Đỗ Hải Yến	13	12	2004	12 Địa	Địa lí	Chuyên Nguyễn Huệ
82	1	E01	Anh 1	Đỗ Thuận An	12	6	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
83	2	E02	Anh 1	Nguyễn Phú An	13	4	2005	11 Anh1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
84	3	E03	Anh 1	Bùi Đoàn Mỹ Anh	10	10	2004	12 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
85	4	E04	Anh 1	Nguyễn Quý Anh	24	7	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
86	5	E05	Anh 1	Nguyễn Phương Anh	25	11	2004	12D	Tiếng Anh	THCS & THPT M.V. LÔMÔNÔXÔP
87	6	E06	Anh 1	Nguyễn Ngọc Anh	1	7	2004	12 Anh 1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
88	7	E07	Anh 1	Nguyễn Minh Anh	2	3	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
89	8	E08	Anh 1	Đinh Duy Bách	5	8	2004	12A7	Tiếng Anh	THPT Yên Hòa
90	9	E09	Anh 1	Đặng Nhật Bình	24	10	2004	12A10	Tiếng Anh	THPT Hoài Đức B
91	10	E10	Anh 1	Nguyễn Thanh Bình	22	5	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
92	11	E11	Anh 1	Trần Minh Châu	22	4	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
93	12	E12	Anh 1	Nguyễn Thành Đạt	16	11	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
94	13	E13	Anh 1	Đào Minh Đức	8	10	2004	12 Anh 1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
95	14	E14	Anh 1	Nguyễn Phú Minh Đức	14	11	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
96	15	E15	Anh 1	Nguyễn Hải Dương	23	2	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
97	16	E16	Anh 1	Dương Nghiệp Duy	29	9	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
98	17	E17	Anh 1	Nguyễn Hương Giang	8	12	2005	11 Anh1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
99	18	E18	Anh 1	Phạm Việt Giang	25	9	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
100	19	E19	Anh 1	Bùi Nguyễn Ngân Hà	12	12	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
101	20	E20	Anh 1	Nguyễn Ngân Hà	3	2	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
102	21	E21	Anh 1	Nguyễn Trọng Hiếu	8	6	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
103	22	E22	Anh 1	Trần Duy Hoàng	29	12	2004	12 Anh 1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
104	23	E23	Anh 1	Nguyễn Duy Hưng	29	1	2005	11 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
105	24	E24	Anh 1	Nguyễn Duy Nhật Huy	9	9	2005	11A2	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
106	1	E25	Anh 2	Nguyễn Hy Khánh	16	7	2005	11 Anh1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
107	2	E26	Anh 2	Phan Trường Anh Khôi	10	11	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
108	3	E27	Anh 2	Đặng Trần Bảo Khuê	3	11	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
109	4	E28	Anh 2	Đỗ Bình Kiệt	16	2	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
110	5	E29	Anh 2	Nguyễn Mai Linh	16	6	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
111	6	E30	Anh 2	Nguyễn Thảo Linh	25	12	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
112	7	E31	Anh 2	Trương Thuỳ Linh	16	1	2004	12D1	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông
113	8	E32	Anh 2	Nguyễn Lê Lộc	6	4	2004	12A2	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
114	9	E33	Anh 2	Bùi Phan Thanh Mai	21	4	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
115	10	E34	Anh 2	Phạm Quỳnh Mai	17	1	2004	12 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
116	11	E35	Anh 2	Phạm Tuấn Nhật Minh	16	12	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
117	12	E36	Anh 2	Khúc Trà My	6	11	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
118	13	E37	Anh 2	Lê Quỳnh Nga	22	2	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
119	14	E38	Anh 2	Phạm Thái Ngân	16	1	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
120	15	E39	Anh 2	Nguyễn Linh Nhi	29	3	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
121	16	E40	Anh 2	Bùi Duy Ninh	24	4	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
122	17	E41	Anh 2	Nguyễn Hà Phong	26	2	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
123	18	E42	Anh 2	Nguyễn Đức Dương Phong	19	2	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
124	19	E43	Anh 2	Ngô Thị Minh Phương	15	8	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
125	20	E44	Anh 2	Phạm Minh Quân	29	5	2004	12D1	Tiếng Anh	THPT Quang Trung - Đống Đa
126	21	E45	Anh 2	Nguyễn Tú Quyên	6	10	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
127	22	E46	Anh 2	Nguyễn Tùng Sơn	7	2	2005	11 Anh1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
128	23	E47	Anh 2	Bùi Việt Thành	3	2	2004	12 Anh 1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
129	24	E48	Anh 2	Trương Vi Thảo	26	6	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
130	1	E49	Anh 3	Phạm Bảo Thu	28	8	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
131	2	E50	Anh 3	Trần Hà Thu	18	1	2005	11 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
132	3	E51	Anh 3	Ngô Kỳ Khánh Thu	26	1	2005	11 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
133	4	E52	Anh 3	Nguyễn Anh Thu	19	6	2004	12 Anh 2	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
134	5	E53	Anh 3	Nguyễn Thị Anh Thu	16	2	2005	11 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
135	6	E54	Anh 3	Ngô Sơn Tùng	2	1	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
136	7	E55	Anh 3	Nguyễn Hữu Minh Tùng	23	7	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
137	8	E56	Anh 3	Nguyễn Thảo Vân	9	5	2005	11A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
138	9	E57	Anh 3	Trần Ngọc Diệu Vi	24	3	2004	12A3	Tiếng Anh	THCS-THPT NEWTON
139	10	E58	Anh 3	Nguyễn Hoàng Việt	2	11	2004	12 Anh 1	Tiếng Anh	Chuyên Nguyễn Huệ
140	11	E59	Anh 3	Trần Hữu Minh Vương	24	8	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
141	12	E60	Anh 3	Nguyễn Hoàn Vy	21	4	2004	12A1	Tiếng Anh	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
142	13	E61	Anh 3	Tạ Quang Tùng	21	9	2004	12 Anh	Tiếng Anh	THPT Chu Văn An
143	1	F01	Pháp 1	Lương Thùy Anh	30	3	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
144	2	F02	Pháp 1	Lưu Tuấn Anh	18	7	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
145	3	F03	Pháp 1	Vương Thúy Anh	1	11	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
146	4	F04	Pháp 1	Nguyễn Bảo Châu	28	8	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
147	5	F05	Pháp 1	Nguyễn Ngọc Châu	28	8	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
148	6	F06	Pháp 1	Trần Minh Châu	26	5	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
149	7	F07	Pháp 1	Trần Khánh Chi	8	7	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
150	8	F08	Pháp 1	Đặng Hoàng Dung	31	7	2004	12P1	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
151	9	F09	Pháp 1	Nguyễn Tuấn Dũng	16	4	2005	11 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
152	10	F10	Pháp 1	Bùi Meucci Giorgio	23	6	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
153	11	F11	Pháp 1	Phạm Hoàng Hải	10	10	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
154	12	F12	Pháp 1	Hoàng Ngọc Bảo Hân	23	11	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
155	13	F13	Pháp 1	Lê Nguyễn Bảo Hân	2	5	2005	11 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
156	14	F14	Pháp 1	Khuất Minh Hoàng	14	2	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
157	15	F15	Pháp 1	Trần Vương Thành Khôi	4	8	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
158	16	F16	Pháp 1	Bùi Minh Khuê	19	9	2005	11P1	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
159	17	F17	Pháp 1	Bùi Khánh Lam	8	11	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
160	18	F18	Pháp 1	Lê Hà Phương Linh	17	12	2005	11 Pháp	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
161	19	F19	Pháp 1	Mai Bằng Linh	27	10	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
162	20	F20	Pháp 1	Nguyễn Vũ Khánh Linh	23	8	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
163	21	F21	Pháp 1	Phạm Khánh Linh	14	5	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
164	22	F22	Pháp 1	Đoàn Hải Long	24	6	2004	12 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
165	23	F23	Pháp 1	Mẫn Lê Khôi Minh	17	8	2005	11 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
166	24	F24	Pháp 1	Nguyễn Ngọc Tú Minh	9	4	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
167	1	F25	Pháp 2	Nguyễn Đăng Minh	31	12	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
168	2	F26	Pháp 2	Nguyễn Hà My	6	9	2005	11 Pháp	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
169	3	F27	Pháp 2	Trần Hà My	18	4	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
170	4	F28	Pháp 2	Trần Minh Ngọc	14	1	2004	12P1	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
171	5	F29	Pháp 2	Lý Phương Nhi	25	9	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
172	6	F30	Pháp 2	Nguyễn Đan Nhi	22	4	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
173	7	F31	Pháp 2	Hoàng Tùng Phương	6	3	2005	11 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
174	8	F32	Pháp 2	Nguyễn Thị Thanh Phương	3	5	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
175	9	F33	Pháp 2	Lê Phan Thế	21	10	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
176	10	F34	Pháp 2	Nguyễn Anh Thư	5	8	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
177	11	F35	Pháp 2	Nguyễn Khánh Toàn	18	8	2005	11 Song ngữ	Tiếng Pháp	THPT Chu Văn An
178	12	F36	Pháp 2	Vũ Khánh Vân	26	9	2004		Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
179	13	F37	Pháp 2	Nguyễn Vũ Khôi Việt	21	11	2005	11P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
180	14	F38	Pháp 2	Lê Quang Vinh	29	6	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
181	15	F39	Pháp 2	Nguyễn Thành Vinh	1	11	2004	12 Pháp	Tiếng Pháp	Chuyên Nguyễn Huệ
182	16	F40	Pháp 2	Mạc Tường Vy	24	2	2004	12P2	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
183	1	R01	Nga 1	Phan Sơn An	8	10	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
184	2	R02	Nga 1	Hoàng Thị Tố Anh	24	3	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
185	3	R03	Nga 1	Khổng Phạm Minh Anh	19	6	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
186	4	R04	Nga 1	Ngô Huyền Anh	30	8	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
187	5	R05	Nga 1	Nguyễn Hà Tú Anh	22	3	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
188	6	R06	Nga 1	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	19	7	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
189	7	R07	Nga 1	Nguyễn Tiến Đức Anh	28	11	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
190	8	R08	Nga 1	Phan Hà Anh	9	10	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
191	9	R09	Nga 1	Phùng Trang Anh	29	8	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
192	10	R10	Nga 1	Đỗ Bảo Châu	4	9	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
193	11	R11	Nga 1	Hoàng Bảo Châu	19	3	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
194	12	R12	Nga 1	Nguyễn Lê Bảo Châu	26	7	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
195	13	R13	Nga 1	Đỗ Phan Quỳnh Chi	17	1	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
196	14	R14	Nga 1	Đoàn Bảo Chi	6	12	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
197	15	R15	Nga 1	Lê Yến Chi	3	1	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
198	16	R16	Nga 1	Nguyễn Ngọc Diệp	9	5	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
199	17	R17	Nga 1	Phùng Thanh Hà	15	1	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
200	18	R18	Nga 1	Trần Ngọc Hà	29	9	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
201	19	R19	Nga 1	Phạm Minh Hạnh	16	9	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
202	20	R20	Nga 1	Đàm Trung Hiếu	17	10	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
203	21	R21	Nga 1	Hà Lê Hoàng	3	1	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
204	22	R22	Nga 1	Vũ Mai Hương	1	7	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
205	23	R23	Nga 1	Nguyễn Minh Khuê	13	6	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
206	24	R24	Nga 1	Nguyễn Thị Minh Khuê	26	5	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
207	25	R25	Nga 1	Phạm Doãn Kiên	21	8	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
208	1	R26	Nga 2	Tạ Quang Kim	8	2	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
209	2	R27	Nga 2	Nguyễn Thanh Lâm	31	1	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
210	3	R28	Nga 2	Bùi Phương Linh	27	10	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
211	4	R29	Nga 2	Lê Phương Linh	27	11	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
212	5	R30	Nga 2	Lê Huyền Linh	8	10	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
213	6	R31	Nga 2	Lê Khánh Linh	3	11	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
214	7	R32	Nga 2	Lê Khánh Linh	8	3	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
215	8	R33	Nga 2	Tổng Khánh Linh	15	5	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
216	9	R34	Nga 2	Trịnh Phương Linh	25	3	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
217	10	R35	Nga 2	Nguyễn Ngọc Chi Mai	21	12	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
218	11	R36	Nga 2	Nguyễn Huyền Mai	21	8	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
219	12	R37	Nga 2	Nguyễn Thị Hiếu Minh	3	5	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
220	13	R38	Nga 2	Trương Tuấn Minh	19	3	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
221	14	R39	Nga 2	Nguyễn Trúc Ngân	8	7	2004	12 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
222	15	R40	Nga 2	Hữu Phúc An Nguyên	1	2	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
223	16	R41	Nga 2	Trần Thị Thu Phương	16	1	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
224	17	R42	Nga 2	Đào Phúc Anh Thư	11	8	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
225	18	R43	Nga 2	Nguyễn Thanh Trà	12	7	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
226	19	R44	Nga 2	Đặng Bảo Trâm	3	7	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
227	20	R45	Nga 2	Đỗ Ngọc Bảo Trâm	27	3	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
228	21	R46	Nga 2	Đậu Xuân Tuyền	8	9	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
229	22	R47	Nga 2	Đoàn Phương Uyên	2	8	2005	11 Nga	Tiếng Nga	Chuyên Nguyễn Huệ
230	23	R48	Nga 2	Trần Phương Uyên	27	10	2005	11 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
231	24	R49	Nga 2	Đinh Thanh Vân	26	12	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
232	25	R50	Nga 2	Đoàn Khuê Vân	24	12	2004	12 Nga	Tiếng Nga	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
233	1	U01	Sử 1	Bạch Phan Ngân An	9	3	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
234	2	U02	Sử 1	Nguyễn Thu An	20	9	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
235	3	U03	Sử 1	Trần Thái An	19	4	2004	12	Lịch sử	THPT Chuyên Nguyễn Huệ
236	4	U04	Sử 1	Hoàng Thủy Anh	19	12	2004	12A5	Lịch sử	THPT Cổ Loa
237	5	U05	Sử 1	Lê Nhật Anh	25	7	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
238	6	U06	Sử 1	Lê Vũ Hoàng Anh	15	5	2004	12A7	Lịch sử	THPT Thạch Bàn
239	7	U07	Sử 1	Lưu Mỹ Anh	28	4	2004	12D8	Lịch sử	THPT Phan Đình Phùng
240	8	U08	Sử 1	Lưu Hoàng Mai Anh	3	4	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
241	9	U09	Sử 1	Nguyễn Hoàng Anh	27	10	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
242	10	U10	Sử 1	Trần Thị Mai Anh	20	6	2004	12A11	Lịch sử	THPT Quảng Oai
243	11	U11	Sử 1	Trần Kiều Gia Bảo	30	4	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
244	12	U12	Sử 1	Khuất Nguyễn Bảo Châu	20	4	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam
245	13	U13	Sử 1	Nguyễn Minh Châu	1	10	2004	12D6	Lịch sử	THPT Quang Trung - Đống Đa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
246	14	U14	Sử 1	Đặng Mai Chi	2	7	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
247	15	U15	Sử 1	Nguyễn Linh Chi	6	12	2004	12D2	Lịch sử	THPT Yên Viên
248	16	U16	Sử 1	Nguyễn Ngọc Hà Chi	25	12	2006	10 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
249	17	U17	Sử 1	Nguyễn Văn Cường	9	3	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Sơn Tây
250	18	U18	Sử 1	Lê Trung Dũng	2	10	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Sơn Tây
251	19	U19	Sử 1	Lê Ánh Dương	25	11	2004	12	Lịch sử	THPT Chuyên Nguyễn Huệ
252	20	U20	Sử 1	Bùi Tạ Thái Hà	7	7	2004	12D2	Lịch sử	THPT Yên Hòa
253	21	U21	Sử 1	Đoàn Thanh Hà	23	11	2004	12D7	Lịch sử	THPT Quang Trung - Đống Đa
254	22	U22	Sử 1	Đào Minh Hằng	25	3	2004	12A12	Lịch sử	THPT Trần Nhân Tông
255	23	U23	Sử 1	Lê Trung Hiếu	7	7	2005	11 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
256	24	U24	Sử 1	Lương Phan Quỳnh Hoa	17	5	2004	12 Văn	Lịch sử	THPT Sơn Tây
257	1	U25	Sử 2	Trần Như Hoa	10	4	2005	11 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
258	2	U26	Sử 2	Đinh Minh Hoàng	28	7	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
259	3	U27	Sử 2	Lê Việt Hùng	12	5	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
260	4	U28	Sử 2	Nguyễn Khánh Huyền	27	12	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
261	5	U29	Sử 2	Vương Nguyễn Tuấn Khanh	5	1	2004	12D0	Lịch sử	THCS & THPT Lê Quý Đôn
262	6	U30	Sử 2	Đào Minh Khuê	6	9	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
263	7	U31	Sử 2	Lê Ngọc Minh Khuê	25	12	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
264	8	U32	Sử 2	Nguyễn Minh Khuê	8	12	2004	12A5	Lịch sử	THPT Kim Liên
265	9	U33	Sử 2	Chu Quang Lân	8	6	2005	11 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
266	10	U34	Sử 2	Đào Phúc Khánh Linh	13	5	2004	12D2	Lịch sử	THPT Phan Đình Phùng
267	11	U35	Sử 2	Đào Khánh Linh	5	5	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
268	12	U36	Sử 2	Đỗ Ngọc Linh	9	7	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
269	13	U37	Sử 2	Lê Ngọc Khánh Linh	25	1	2005	11 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
270	14	U38	Sử 2	Nguyễn Khánh Linh	3	1	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
271	15	U39	Sử 2	Phạm Ngọc Linh	20	7	2004	12A8	Lịch sử	THPT Nhân Chính
272	16	U40	Sử 2	Võ Hoàng Khánh Linh	24	11	2004	12A8	Lịch sử	THPT Nhân Chính
273	17	U41	Sử 2	Nguyễn Thị Lương	4	4	2004	12D1	Lịch sử	THPT Ngọc Tảo
274	18	U42	Sử 2	Phạm Duy Nam	18	1	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
275	19	U43	Sử 2	Phùng Hồng Ngọc	10	12	2004	12A2	Lịch sử	THPT Bất Bạt
276	20	U44	Sử 2	Nguyễn Khôi Nguyên	26	9	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
277	21	U45	Sử 2	Nguyễn Đăng Phong	15	7	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
278	22	U46	Sử 2	Doãn Hà Phương	19	2	2004	12A13	Lịch sử	THPT Trần Nhân Tông
279	23	U47	Sử 2	Nguyễn Tuệ Phương	11	11	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
280	24	U48	Sử 2	Nguyễn Hà Phương	6	2	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
HDCT TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ - VÒNG 2

TT	TTDS Phòng	SBD	Phòng thi	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Môn	Trường đang học
					Ngày	Tháng	Năm			
281	1	U49	Sử 3	Trần Mai Phương	8	1	2004	12D2	Lịch sử	THPT Ngọc Hồi
282	2	U50	Sử 3	Vũ Hà Phương	12	12	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
283	3	U51	Sử 3	Lê Diễm Quỳnh	17	4	2004	12D2	Lịch sử	THPT Đông Mỹ
284	4	U52	Sử 3	Trương Thị Như Quỳnh	27	11	2004	12D2	Lịch sử	THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa
285	5	U53	Sử 3	Nguyễn Thị Thu Tâm	12	2	2004	12A3	Lịch sử	THPT Đông Anh
286	6	U54	Sử 3	Nguyễn Thanh Tâm	17	8	2004	12D	Lịch sử	THPT Đa Phúc
287	7	U55	Sử 3	Nguyễn Trần Quốc Thái	29	8	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
288	8	U56	Sử 3	Nguyễn Phương Thảo	26	12	2004	12D1.1	Lịch sử	THPT Liên Hà
289	9	U57	Sử 3	Lưu Thị Anh Thư	27	8	2004	12 Sử	Lịch sử	Chuyên Nguyễn Huệ
290	10	U58	Sử 3	Phạm Bảo Thư	21	10	2006	10 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam
291	11	U59	Sử 3	Vũ Văn Thư	17	9	2004	12A5	Lịch sử	THPT Hợp Thanh
292	12	U60	Sử 3	Nguyễn Phan Mỹ Trân	28	2	2004	12D3	Lịch sử	THPT Phan Đình Phùng
293	13	U61	Sử 3	Đinh Thị Hiền Trang	28	4	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
294	14	U62	Sử 3	Nguyễn Quỳnh Trang	13	12	2004	12 Sử	Lịch sử	THPT Chu Văn An
295	15	U63	Sử 3	Trần Thanh Tú	14	10	2004	12D7	Lịch sử	THPT Phan Đình Phùng
296	16	U64	Sử 3	Nguyễn Thế Hoàng Tùng	10	3	2005	11 Sử	Lịch sử	THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam

Danh sách gồm 296 thí sinh./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên, đóng dấu)